

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34 /TB-KSBT
V/v Mời chào giá
Hóa chất xét nghiệm huyết học

Thái Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua Hóa chất xét nghiệm huyết học của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: hdms.cdctb@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113, đường Nguyễn Tông Quai, phường Trần Lãm, Thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
 - Nhận qua email: hdms.cdctb@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ 08h ngày 08/4/2025 đến trước 17h ngày 18/4/2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
 - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18/4/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Hóa chất xét nghiệm huyết học: (Đính kèm tại phụ lục 1).
 - Cách thức chào giá: Báo giá trọn gói danh mục hàng hóa theo yêu cầu (theo mẫu tại phụ lục 2)
 - Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, chi phí, lệ phí khác (nếu có)
- Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.
- Các thông tin khác (nếu có): Không

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.



Nguyễn Văn Thơm

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 34 /TB-KSBT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình)

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
1	Dung dịch ly giải hồng cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: là một thuốc thử ly giải hồng cầu, được sử dụng để xác định chính xác số lượng bạch cầu, phân tích sự phân bố theo kích thước của 3 thành phần bạch cầu và đo hàm lượng hemoglobin. - Hóa chất không màu, trong suốt và không chứa hợp chất cyanide hoặc azide - Bảo quản: 2 - 35 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày - Thành phần: Organic quaternary ammonium salt $\geq 8,5g/L$ và sodium chloride $\geq 0,6g/L$ - Yêu cầu độ lặp lại: khi lặp lại xét nghiệm 10 lần liên tiếp trên các mẫu máu tươi từ người bình thường, ở chế độ đo máu toàn phần, độ lặp lại (CV%) của số đếm WBC và của hàm lượng hemoglobin thấp hơn 3.5 % và 1.5% theo thứ tự tương ứng. - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Tương thích với máy XP100/KX21. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Lọ	500ml x 3	80
2	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học - Bảo quản: ở 1 - 30 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - Thành phần: Sodium Chloride $\geq 6.38 g/l$, Boric Acid $\geq 1 g/l$, Sodium Tetraborate $\geq 0.2 g/l$, EDTA-2K $\geq 0.2 g/l$ - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm. - Tương thích với máy XP100/KX21. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Thùng	20L x 1	80
3	Dung dịch kiểm rửa máy huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động. - Bảo quản ở 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - Thành phần: Sodium hypochlorite $\geq 5\%$ - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Tương thích với máy XP100/KX21. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 	Lọ	50ml x 1	12

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
4	Vật liệu kiểm soát mức cao xét nghiệm định lượng 22 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 22 thông số báo cáo (tối thiểu các thông số WBC, RBC, PLT, HGB, LYM% (W-SCR), MXD% (W-MCR), NEUT% (W-LCR), LYM# (W-SCC), MXD# (W-MCC), NEUT# (W-LCC)) - Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C; ổn định ở nhiệt độ phòng (25 độ C) tối thiểu 12 tiếng - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: tại các nước G7. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Dải giới hạn tương thích với máy XP100/KX21 	Lọ	1.5ml x 1	7
5	Vật liệu kiểm soát mức thấp xét nghiệm định lượng 22 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 22 thông số báo cáo (tối thiểu các thông số WBC, RBC, PLT, HGB, LYM% (W-SCR), MXD% (W-MCR), NEUT% (W-LCR), LYM# (W-SCC), MXD# (W-MCC), NEUT# (W-LCC)) - Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C; ổn định ở nhiệt độ phòng (25 độ C) tối thiểu 12 tiếng - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: tại các nước G7. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Dải giới hạn tương thích với máy XP100/KX21 	Lọ	1.5ml x 1	7

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
6	Vật liệu kiểm soát mức trung bình xét nghiệm định lượng 22 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 22 thông số báo cáo (tối thiểu các thông số WBC, RBC, PLT, HGB, LYM% (W-SCR), MXD% (W-MCR), NEUT% (W-LCR), LYM# (W-SCC), MXD# (W-MCC), NEUT# (W-LCC)) - Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C; ổn định ở nhiệt độ phòng (25 độ C) tối thiểu 12 tiếng - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: tại các nước G7. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Dài giới hạn tương thích với máy XP100/KX21 	Lọ	1.5ml x 1	7
7	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: đo số lượng và kích cỡ của RBC và tiểu cầu. Khi bổ sung thuốc thử ly giải được chỉ định để xác định nồng độ hemoglobin, thuốc thử cũng có thể được sử dụng để phân tích nồng độ hemoglobin. Ngoài ra, còn thể được dùng làm dòng dung dịch bao bên ngoài (sheath fluid) cho buồng đo - Thành phần: Sodium chloride $\geq 0.7\%$; Tris buffer $\geq 0.2\%$; EDTA-2K $\geq 0.02\%$ - Bảo quản: 2-35 °C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày kể khi mở nắp. Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Độ lặp lại khi phân tích mẫu máu toàn phần: Hồng cầu (RBC) 1.5% hoặc nhỏ hơn; Tiểu cầu (PLT) 4.0% hoặc nhỏ hơn. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 - Công dụng: đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm xác định các thành phần bạch cầu - Thành phần: Polymethine $\geq 0.002\%$; methanol $\geq 3.0\%$; Ethylene Glycol $\geq 96.9\%$ - Bảo quản: 2 - 35 °C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày - Độ lặp lại khi phân tích mẫu máu toàn phần: Bạch cầu trung tính (NEUT) 8.0% hoặc nhỏ hơn, Bạch cầu lympho 8.0% hoặc nhỏ hơn, Bạch cầu Mono 20.0% hoặc nhỏ hơn, Bạch cầu ưa axit (EO) 25.0% hoặc nhỏ hơn. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với vị trí đặt hoá chất của máy XN 550. 	Thùng	20L x 1	25
8	Dung dịch nhuộm dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với vị trí đặt hoá chất của máy XN 550. 	Hộp	42mL x 2	5

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
9	Hóa chất ly giải dùng để đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	<ul style="list-style-type: none"> - Là sản phẩm thuốc thử được kết hợp và sử dụng cùng với chất nhuộm. Bằng cách ly giải hồng cầu và nhuộm thành phần bạch cầu bằng chất nhuộm, số lượng và tỷ lệ phần trăm bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, bạch cầu mono, bạch cầu ái toan và bạch cầu ái kiềm sẽ được phân tích. - Thành phần: Organic quaternary ammonium salts $\geq 0.07\%$; Nonionic surfactant $\geq 0.17\%$ - Bảo quản: 2 - 35 °C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày. - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Hộp	5L x 1	5
10	Thuốc thử xác định nồng độ huyết sắc tố	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - Thành phần: Sodium lauryl sulfate ≥ 1.7 g/L - Bảo quản ở nhiệt độ 1 - 30 độ C - Tính năng hoạt động: khi phân tích mẫu bệnh nhân để đánh giá độ lặp lại sau 10 lần liên tục ở chế độ máu toàn phần, độ tái lập của Hgb phải đạt CV cho phép là thấp hơn hoặc bằng 1.5% - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Tương thích với máy XN550. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Hộp	500ml x 3	5
11	Dung dịch nhuộm để đo hồng cầu lưới	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Được sử dụng để đánh dấu hồng cầu lưới trong các mẫu máu đã được pha loãng nhằm xác định số lượng hồng cầu lưới, tỷ lệ phần trăm hồng cầu lưới và số lượng tiêu cầu bằng máy xét nghiệm huyết học tự động - Bảo quản: 2 - 35 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày - Thành phần: Polymethine dye $\geq 0.03\%$; methanol $\geq 7.9\%$; Ethylene Glycol $\geq 92.0\%$ - Độ lặp lại khi phân tích mẫu máu toàn phần: Hồng cầu lưới (RET) 15.0% hoặc nhỏ hơn, - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. Tương thích với vị trí đặt hoá chất của máy XN550. 	Hộp	12mL x 2	3
12	Dung dịch pha loãng để đo hồng cầu lưới	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Dung dịch pha loãng mẫu cho máy xét nghiệm huyết học tự động dùng để phân tích số lượng hồng cầu, số lượng hồng cầu lưới, tỷ lệ hồng cầu lưới, số lượng tiêu cầu, - Bảo quản: 2 - 35 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - Thành phần: Tricine buffer $\geq 0.17\%$ - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Hộp	1L x 1	3

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
13	Dung dịch rửa máy huyết học tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống - Thành phần: Sodium Hypochlorite (nồng độ chlorine $\geq 5.0\%$) - Bảo quản: 1 - 30°C. Tránh tiếp xúc ánh sáng mặt trời trực tiếp. - Tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode, thông tin nhận diện được từ barcode trên thiết bị phải trùng với thông tin trên sản phẩm - Tương thích với máy XN550. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485 	Hộp	4mL x 20	6
14	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng 46 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát trên máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 40 thông số báo cáo (tối thiểu có các thông số RBC, WBC, PLT, NEUT, LYMPH, MONO, EO, BASO, IG, RET) - Công dụng: Vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học, sử dụng cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: Bao gồm tế bào hồng cầu người đã được ổn định, tế bào bạch cầu ở người, tiểu cầu PLT và hồng cầu nhân được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: Tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: Tại các nước G7 - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Lọ	3.0mL x 1	3
15	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 46 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát trên máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 40 thông số báo cáo (tối thiểu có các thông số RBC, WBC, PLT, NEUT, LYMPH, MONO, EO, BASO, IG, RET) - Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học, sử dụng cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu người đã được ổn định, tế bào bạch cầu ở người, tiểu cầu PLT và hồng cầu nhân được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: tại các nước G7 - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Lọ	3.0mL x 1	3

STT	Tên hóa chất	Yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Khối lượng
16	Vật liệu kiểm soát mức 3 xét nghiệm định lượng 46 thông số huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát trên máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 40 thông số báo cáo (tối thiểu có các thông số RBC, WBC, PLT, NEUT, LYMPH, MONO, EO, BASO, IG, RET) - Công dụng: Vật liệu kiểm soát huyết học nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học, sử dụng cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: Từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: Bao gồm tế bào hồng cầu người đã được ổn định, tế bào bạch cầu ở người, tiểu cầu PLT và hồng cầu nhân được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - Yêu cầu an toàn: Tất cả các vật liệu có nguồn gốc từ người trong chế phẩm đã được kiểm tra không phản ứng với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg), âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C (HCV), không phản ứng với RNA HIV-1, và HCV RNA bằng phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học cho bệnh Giang mai (STS) - Xuất xứ / sản xuất: Tại các nước G7 - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IVD và tiêu chuẩn ISO 13485. 	Lọ	3.0mL x 1	3





PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo ~~Định~~ báo số 34 /TB-KSSBT ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)

TÊN CÔNG TY:
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ
Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh...được cấp bởi...

Trên cơ sở thông báo mời báo giá ngày.....tháng...năm....của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan Báo giá các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)	Mã HS(4)	Năm sản xuất(5)	Xuất xứ(6)	Quy cách đóng gói	Số lượng/ khối lượng(7)	Đơn giá(8) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10) (VNĐ)	Thành tiền(11) (VNĐ)
1	Hàng hóa A										
2	Hàng hóa B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và hành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.

